

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 59/2024/HSST

Ngày: 19 - 3 - 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Mai Ngọc Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Minh Sơn

2. Ông Trương Minh Thọ

**- Thư ký phiên toà:** Ông Trần Thanh Tài – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên toà:**  
Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 3 năm 2024, Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/HSST ngày 18/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 12 năm 1990 tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: Căn 13+14 Cư xá H, Phường 9, thành phố Đ, Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: Nguyễn Ngọc H; Sinh năm: 1967; Họ và tên mẹ: Vũ Thị H; Sinh năm: 1967; Cùng trú tại: Căn 13+14 Cư xá Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 3 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Phương A; Sinh năm: 1992; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013.

Tiền án:

- Bản án số 09/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Ngọc H 09 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi

bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Lâm Đồng vào ngày 06/7/2013, thi hành xong án phí vào ngày 23/5/2013.

- Bản án 114/2014/HSST ngày 28/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Nguyễn Ngọc H 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam A2 vào ngày 02/7/2015, thi hành xong án phí vào ngày 01/9/2017.

- Bản án 76/2016/HSST ngày 20/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt: Nguyễn Ngọc H 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình vào ngày 25/01/2019, thi hành xong khoản án phí vào ngày 21/11/2017, chưa thi hành khoản sung công số tiền 5.200.000 đồng.

- Bản án 19/2020/HSST ngày 15/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt: Nguyễn Ngọc H 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình vào ngày 29/8/2022, thi hành xong khoản án phí vào ngày 11/8/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày 26/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Quang H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Say; Sinh ngày 07 tháng 4 năm 1990 tại: Lâm Đồng; Nơi thường trú: 9A Tô H, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Họ và tên bố: Phạm Hùng; Sinh năm: 1962; Họ và tên mẹ: Lê Thị Ngọc L; Sinh năm: 1965; Cùng trú tại: 9A Tô H, Phường 3, thành phố Đ, Lâm Đồng; Gia đình bị cáo có 3 chị em, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1993, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 178/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân Phường 3 thành phố Đ áp dụng đối với Phạm Quang H trong thời hạn 02 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong vào ngày 04/10/2023.

Nhân thân:

- Ngày 20/02/2014, Công an Phường 1, thành phố Đ xử phạt: Phạm Quang H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, nộp phạt xong vào ngày 25/02/2014.

- Bản án 76/2014/HSST ngày 23/6/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Phạm Quang H 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình vào ngày 27/4/2019, thi hành xong khoản án phí vào ngày 13/01/2015, thi hành xong khoản sung công vào ngày 19/3/2015.

Bị bắt từ ngày 26/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Đoàn Thị Đ, sinh năm: 1985, nơi thường trú: Tổ 11, phường, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: 98C/4 Nguyễn, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

3. Anh Ngô Đắc B, sinh năm: 1999, Nơi thường trú: 92 Nguyễn T, Phường 12, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Doãn N, sinh năm: 1996, nơi thường trú: 81 Phan, Phường 9, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

2. Ông Võ Tân T, sinh năm: 1984, nơi thường trú: 13 Trần H, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc H và Phạm Quang H là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, bản thân H có 01 tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, H rủ H đi tìm kiếm các nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản thì H đồng ý. Từ ngày 20/9/2023 đến ngày 25/9/2023 H và H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Đ, cụ thể như sau:

**Vụ 1:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/9/2023, Nguyễn Ngọc H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 49P1-4607 chở Phạm Quang H đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà tại địa chỉ 39 X, Phường 7, thành phố Đ thấy

nhà đang mở cửa và không có ai trông coi, H ở bên ngoài cảnh giới, còn H đi vào phòng khách tìm kiếm tài sản để trộm cắp. H phát hiện trên mặt bàn có 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax đang sạc, H lấy 02 chiếc điện thoại di động trên mang ra xe cùng H đem đến cửa hàng điện thoại 38 Mobile tại 81 P, Phường 9, thành phố Đ bán điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax cho anh Nguyễn Doãn N được 3.000.000 đồng, số tiền trên Hg và H đã tiêu xài hết. (BL: 125 – 128, 102 – 109, 193 – 195, 206, 207)

***Vật chứng vụ án:***

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F màu xanh.
- 01 USB màu đen đỏ hiệu SanDisk 16Gb bên trong lưu giữ hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản. (BL: 122, 146)

***Bị hại:*** Chị Đoàn Thị Đ, sinh năm: 1985, nơi thường trú: Tổ 11, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax dung lượng 128Gb màu trắng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F màu xanh. Ngày 15/12/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax dung lượng 128Gb màu trắng trị giá 17.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F màu xanh trị giá 500.000 đồng. Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F màu xanh cho chị Đ, chị Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng. (BL: 70 – 73, 166 – 169, 216)

***Người liên quan:*** Ông Nguyễn Doãn N, sinh năm: 1996, nơi thường trú: 81 P, Phường 9, thành phố Đ là người mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 dung lượng 128Gb màu trắng của Nguyễn Ngọc H và Phạm Quang H với giá 3.000.000 đồng sau đó đã bán cho một người không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra xác định, Nghi không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý Nguyễn Doãn N về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. (BL: 153 – 156)

**Vụ 2:** Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 25/9/2023 H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 49P1-4607 chở H đi tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà tại địa chỉ 98C/4 N, Phường 12, thành phố Đ, H phát hiện 01 lồng chim phủ ngoài vải màu trắng bên trong có 01 con chim chào mào đít đỏ màu trắng đen đang treo ở ngoài sân, không có người trông coi nên H nói H dừng xe lại. Lúc này, H đứng ngoài cảnh giới, còn H xuống xe đi bộ vào trong lấy lồng chim này mang ra xe rồi cùng H đi đến cửa hàng mua bán chim tại 96 N, Phường 8, thành phố Đ bán cho anh Võ Tấn T được 1.300.000 đồng, số tiền này H và H sử dụng

mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết 900.000 đồng, còn lại 400.000 đồng H giữ trong người. (BL: 82 – 84, 96 – 99, 110 – 121, 132 – 134, 153 – 156, 185 – 192, 198 – 205)

***Vật chứng vụ án:***

- 01 lồng chim, loại lồng vuông bằng tre, cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, màu nâu, có cán cầm phía trên cao 20cm x 13cm;
- 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim bằng vải màu trắng, hình vuông, kích thước cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm;
- 01 con chim chào mào đất đỏ, dài khoảng 18cm, màu trắng đen;
- Số tiền 420.000 đồng.
- 01 USB màu đen hiệu SanDisk bên trong lưu giữ hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản. (BL: 129, 145, 147)

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1987, nơi cư trú: 98C/4 N, Phường 12, thành phố Đ, bị chiếm đoạt 01 lồng chim, loại lồng vuông bằng tre, cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, màu nâu, có cán cầm phía trên cao 20cm x 13cm và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim bằng vải màu trắng, hình vuông, kích thước cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, bên trong có 01 con chim chào mào đất đỏ, dài khoảng 18cm, màu trắng đen. Ngày 29/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 lồng chim và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim như trên trị giá 2.750.000 đồng, 01 con chim chào mào đất đỏ, màu trắng đen trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh H bị chiếm đoạt là 3.750.000 đồng. Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh H, anh H không có yêu cầu gì thêm. (BL: 61 – 64, 79 – 81, 170, 171, 218)

***Người liên quan:*** Ông Võ Tấn T, sinh năm: 1984, nơi thường trú: 13 T, Phường 3, thành phố Đ là người mua 01 lồng chim cùng 01 con chim chào mào của H và H với giá 1.300.000 đồng. Quá trình điều tra xác định, T không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý Võ Tấn T về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Võ Tấn T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.300.000 đồng. (BL: 153 – 156, 174 – 176)

**Vụ 3:** Sau khi thực hiện xong vụ 2, khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ biển số 49P1-4607 chở H quay lại khu vực đường N, Phường 12, thành phố Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến nhà tại địa chỉ 24 N, Phường 12, thành phố Đ, H phát hiện ở bên hông nhà treo 01 lồng chim trùm vải màu trắng – vàng có họa tiết bông hoa bên trong có 01 con

chim chào mào đất đỏ màu trắng đen nâu, nên nói H dừng xe lại, đứng ngoài cảnh giới, còn H đi thẳng vào lấy lồng chim này ra xe rồi cùng H đem đến nhà của Trần Văn R tại địa chỉ 29/45/27 K, Phường 6, thành phố Đ, gửi lồng chim cho R rồi về nhà. Đến ngày 26/9/2023, Cơ quan Công an mời H và H về trụ sở làm việc, H và H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như trên. (BL: 85 – 88, 93 – 95, 138 – 142, 185 – 192, 198 – 205)

***Vật chứng vụ án:***

01 lồng chim, loại lồng vuông bằng tre, cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, màu nâu, có cán cầm phía trên cao 20cm x 13cm bằng kim loại màu vàng; 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim bằng vải trắng – vàng, hình vuông, kích thước cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm; 01 con chim chào mào đất đỏ, dài khoảng 18cm, màu trắng - đen – nâu; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím xanh bị nứt ngang giữa màn hình dài khoảng 5cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A51 màu vàng gold; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 49P1-4607, SK: RLCS5C6J0EY049836, SM: 5C6J-049856; 01 USB màu đen bạc hiệu SanDisk bên trong lưu giữ hình ảnh sự việc trộm cắp tài sản. (BL: 135, 145, 146, 157)

***Bị hại:*** Anh Ngô Đức B, sinh năm: 1999, Nơi thường trú: 92 N, Phường 12, thành phố Đ, bị chiếm đoạt 01 lồng chim, loại lồng vuông bằng tre, cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, màu nâu, có cán cầm phía trên cao 20cm x 13cm bằng kim loại màu vàng và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim bằng vải trắng – vàng, hình vuông, kích thước cao khoảng 45cm, ngang 35cm, rộng 40cm, bên trong có 01 con chim chào mào đất đỏ, dài khoảng 18cm, màu trắng - đen - nâu. Ngày 29/9/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt kết luận: 01 lồng chim và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim như trên trị giá 1.700.000 đồng, 01 con chim chào mào đất đỏ, màu trắng - đen - nâu trị giá 2.200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản anh Bình bị chiếm đoạt là 3.900.000 đồng. Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ban hành Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho anh B, anh B không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số: 53/CT - VKS ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Quang H phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo khai nhận:*

Để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, từ ngày 20/9/2023 đến ngày 25/9/2023, Nguyễn Ngọc H và Phạm Quang H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn thành phố Đà Lạt, cụ thể:

Ngày 20/9/2023 trộm cắp của chị Đoàn Thị Đ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 promax dung lượng 128Gb màu trắng trị giá 17.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno2F màu xanh trị giá 500.000 đồng;

Ngày 25/9/2023 trộm cắp của anh Nguyễn Đình H 01 lồng chim bằng tre và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim trị giá 2.750.000 đồng, bên trong có 01 con chim chào mào đít đỏ màu trắng đen trị giá 1.000.000 đồng;

Ngày 25/9/2023 trộm cắp của anh Ngô Đắc B 01 lồng chim bằng tre và 01 tấm vải dùng để bọc lồng chim trị giá 1.700.000 đồng, bên trong có 01 con chim chào mào đít đỏ, màu trắng - đen - nâu trị giá 2.200.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H và H đã trộm cắp là **25.150.000 đồng**.

Qua thẩm tra tại phiên Tòa, xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, đề nghị:

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Ngọc Hg, Phạm Quang H phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H, từ 04 năm đến 05 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang H, từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

**Trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đồng ý trả cho chị Đoàn Thị Đ 21.000.000đ; trả cho ông Võ Tấn T, 1.300.000 đồng, nên ghi nhận.

**Xử lý vật chứng:**

- Trả cho các bị cáo: 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng), nhưng tạm giữ thi hành án.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím xanh, tình trạng nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A51 màu vàng gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi trộm cắp của bị cáo, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ vi phạm nữa.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, áp dụng vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Việc chấp hành của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[1]. Qua xem xét về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu liên quan khác, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Phạm Quang H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh xem thường pháp luật, thể hiện ở chỗ: Lợi dụng tài sản không có người trông coi, bị cáo đã 03 lần lén lút lấy tài sản, tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là **25.150.000 đồng**. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, việc bị cáo bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

[4]. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên xét xử nghiêm minh, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5]. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Trong vụ án có hai bị cáo tham gia không bàn bạc sắp xếp, đồng phạm mang tính giản đơn, tuy bị cáo H là người chủ động rủ đi trộm cắp, nên các bị cáo phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo H.

[7]. Trong vụ án này có Trong vụ án có Trần Văn R, sinh năm: 1988, nơi thường trú: 29/45/27 K, Phường 6, thành phố Đ là người giữ 01 lồng chim cùng 01 con chim chào mào của H và H. Quá trình điều tra xác định, H và H mang 01 lồng chim cùng 01 con chim chào mào qua nhà R để gửi nhờ, R không biết đây là tài sản do H và H trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý Trần Văn R về tội: Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen biển số 49P1-4607, SK: RLCS5C6J0EY049836, SM: 5C6J-049856 là phương tiện Nguyễn Ngọc H và Phạm Quang H sử dụng để trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định: đối với biển số xe số 49P1-4607 là của xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu xanh đen của anh Dương Minh H, sinh năm: 1979, nơi thường trú: 12 T, Phường 9, thành phố Đ, anh H khai nhận vào năm 2021 anh H đã bán xe mô tô trên cùng biển số 49P1-4607 cho một người không rõ nhân thân lai lịch; đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, SK: RLCS5C6J0EY049836, SM: 5C6J-049856, chị Lê Thị K, sinh năm: 1988, nơi thường trú: 26/6 N, Phường 1, thành phố Đ khai nhận có một người bạn tên “R” (không rõ nhân thân, lai lịch) gửi nhờ xe mô tô trên tại nhà chị H, sau đó chị H cho Nguyễn Ngọc H mượn xe mô tô này, chị H không biết việc H sử dụng xe mô tô để phục vụ việc trộm cắp tài sản. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của biển số xe số 49P1-4607 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, SK: RLCS5C6J0EY049836, SM: 5C6J-049856, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ tiếp tục giữ xe mô tô cùng biển số xe trên để tiến hành điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đồng ý trả cho chị Đoàn Thị Đ 21.000.000đ; trả cho ông Võ Tấn T, 1.300.000 đồng, nên ghi nhận.

[9]. Xử lý vật chứng:

- Trả cho các bị cáo: 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng), nhưng tạm giữ thi hành án.

- Tịch thu sung công:

01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím xanh, tình trạng nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu

Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A51 màu vàng gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

[10]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Tuyên bố:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Hưng, Phạm Quang Huy phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

### **2. Xử phạt:**

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Ngọc H 42 (bốn hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2023.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Bị cáo Phạm Quang H 24 (hai bốn) tháng tù, thời hạn tù ngày 26/9/2023.

### **3. Trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng Điều 584; 585 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H, Phạm Quang H liên đới bồi thường cho chị Đoàn Thị Đông 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng); liên đới trả cho ông Võ Tấn T số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm ngàn đồng).

### **4. Xử lý vật chứng:**

Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả cho các bị cáo: 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi ngàn đồng), nhưng tạm giữ thi hành án.

- Tịch thu sung công: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y72 5G màu tím xanh, tình trạng nứt vỡ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A51 màu vàng gold, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/01/2024 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án thành phố Đà Lạt; Giấy nộp tiền ngày 18/112324, Ngân hàng Agribank).

## **5. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc: Bị cáo: Nguyễn Ngọc H, Phạm Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và liên đới chịu 1.115.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND;
- Trại giam;
- Công an TP Đ;
- THA, BP theo dõi THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Ngọc Lâm**